

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 18-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 154/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ; nơi cư trú: Số 87 ngõ 36 đường M, phường M, quận Q, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T; nơi cư trú: Số 87 ngõ 36 đường M, phường M, quận Q, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Minh Đ trình bày: Anh và chị T là vợ chồng, thông qua mối quan hệ bạn bè, anh có biết và quen với anh Nguyễn Văn C. Vào ngày 23-5-2018, anh và chị T có cho anh Nguyễn Văn C vay số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên có ký kết hợp đồng vay tiền tại văn phòng công chứng M ngày 23-5-2018, theo số công chứng 0439/CTTX/2018/HĐVT. Theo hợp đồng vay tiền trên, anh và chị T giao cho anh C số tiền 350.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 24-5-2018 đến hết ngày 23-11-2018, lãi suất 1.200 đồng/1000.000 đồng/ngày (43,2%/năm), lãi suất trả hàng tháng. Hết thời hạn vay, anh chị đã nhiều lần trao đổi với anh C để yêu cầu trả số tiền đã vay nhưng anh C không trả. Anh chị xác nhận đến thời điểm hiện tại, anh C đã trả cho anh chị được 60.000.000 đồng tiền lãi. Nay anh chị yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền **lãi theo quy định pháp luật trên hợp đồng vay tiền hai bên đã ký kết.**

Theo hợp đồng vay tiền nêu trên, hai bên còn thỏa thuận về tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất của anh C nhưng do chưa làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên anh chị chưa yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đ, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh C phải trả số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án xem xét buộc anh Đ trả số tiền lãi còn lại đến ngày xét xử theo quy định pháp luật.

Tòa án đã giao gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, tiến hành lấy lời khai của anh C nhưng anh C không ký biên bản và không cung cấp lời khai; thông báo hòa giải cho anh Nguyễn Văn Cường nhưng anh C đều vắng mặt và cung cấp tài liệu chứng cứ gì về việc vay trả nợ. Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều đúng với quy định của pháp luật, Bị đơn là anh Nguyễn Văn C chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn C phải trả cho anh Nguyễn Minh Đ và chị Trần Thị T số tiền 690.630.137 đồng, trong đó nợ gốc: 350.000.000, nợ lãi 340.630.137 đồng.

Về án phí: Anh Đ và chị T không phải chịu án phí dân sự, bị đơn là anh C phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa anh Đ, chị T và anh C là tranh chấp kiện đòi tài sản theo hợp đồng vay tài sản được xác định là là quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Văn C cư trú tại phường N, quận K, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tiền ngày 23-5-2018 tại trụ sở Văn phòng công chứng M Hải Phòng theo số công chứng 0439/CTTX/2018/HĐVT được lập tuân thủ các điều kiện về hiệu lực theo quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp.

[4] Đối với yêu cầu của anh Đ, chị T về việc buộc anh C trả số tiền nợ đã vay, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo cho anh C cung cấp chứng cứ về việc thực hiện hợp đồng nêu trên nhưng đến thời điểm xét xử, các đương sự đều không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Nay anh Đ khởi kiện, buộc anh C phải trả cho vợ chồng anh toàn bộ số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền ngày 23-5-2018 là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tiền ngày 23-5-2018, các bên thỏa thuận lãi suất 1.200 đồng/1000.000 đồng/ngày (43,2%/năm). Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*". Như vậy, phần lãi suất trong hạn của hợp đồng vay tiền nêu trên được xác định là 20%/năm; phần lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vượt quá 20%/năm không có hiệu lực nên không được chấp nhận.

[5.1] Về thời gian tính lãi và khoản tiền lãi phải trả: Hợp đồng vay tiền ngày 23-5-2018 có thời hạn trả đến ngày 23-11-2018 (06 tháng) nên lãi suất trong hạn được xác định là 20%/năm trên số tiền 350.000.000 đồng. Như vậy, lãi suất trong hạn phải trả là 35.000.000 đồng.

[5.2] Về thời gian tính lãi và khoản tiền lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 24-11-2018 đến ngày xét xử (18-5-2022) là 1.271 ngày được tính 30%/năm (150% lãi suất trong hạn) theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Như vậy, khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng là 365.630.137 đồng.

[5.2] Tổng số khoản tiền lãi mà anh C phải trả cho anh Đ, chị T trên số nợ gốc 350.000.000 đồng từ thời điểm ngày 24-5-2018 đến ngày xét xử là 400.630.137 đồng.

[5.3] Từ các căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xác định anh Nguyễn Văn C phải trả cho anh Đ, chị T tổng số tiền 750.630.137 đồng, trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 35.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 400.630.137 đồng.

[5.4] Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ, chị T thừa nhận anh C đã trả số tiền lãi là 60.000.000 đồng. Vì vậy, anh C còn phải trả cho anh Đ, chị T tổng cộng 690.630.137 đồng (nợ gốc 350.000.000 đồng, nợ lãi 340.630.137 đồng).

- Về án phí:

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn là anh C phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; Điều 466; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đ đối với anh Nguyễn Văn C về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Buộc Nguyễn Văn C phải trả cho anh Nguyễn Minh Đ, chị Trần Thị T 690.630.137 (sáu trăm chín mươi triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng, nợ lãi 340.630.137 (ba trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi bảy) đồng .

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đ, chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà anh C phải thi hành cho đến khi thi hành xong,

hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.625.205 (ba mươi một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm lẻ năm) đồng.

- Anh Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.872.000 (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003542 ngày 17-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh Đ, chị Trần Thanh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận K;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng